TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **01**/2023/QĐCNHGT-DS	*Đồng Xoài, ngày 16 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và Điều 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện ông Hoàng Minh C, ông Nguyễn Thanh T với người bị kiện Công ty TNHH chế biến hạt điều P.

Sau khi nghiên cứu:

-Đơn khởi kiện tranh chấp đòi tài sản đề ngày 22 tháng 12 năm 2022 của ông Hoàng Minh C, ông Nguyễn Thanh T.

-Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

**Người khởi kiện:*

1.Ông **Hoàng Minh C**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu phố 3, phường T1, thành phố Đồng Xoài, Bình Phước.

Điện thoại: 0856777793

2.Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu phố 3, phường T1, thành phố Đồng Xoài, Bình Phước.

Điện thoại: 0984477744

Người bị kiện:* **Công ty TNHH chế biến hạt điều P

Người đại diện theo pháp luật: **Bà Dư Lý Thu N**, chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Ấp 3, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, Bình Phước.

Người làm chứng:* Ông **Trần Vũ R - Công ty TNHH Đầu tư BĐS Hoài Sơn Land. Địa chỉ: đường Hùng Vương, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, Bình Phước.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

XÉT THẤY:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 12 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

1.1. Hủy bỏ các cam kết giữa Công ty TNHH chế biến hạt điều P với ông Hoàng Minh C gồm:

- Cam kết thoả thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất/nhà ở số LK1-05/CKTTCNQSĐ-NO/NAM PHONG kí ngày 12/01/2022;

- Cam kết thoả thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất/nhà ở số LK1-06/CKTTCNQSĐ-NO/NAM PHONG kí ngày 12/01/2022;

- Cam kết thoả thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất/nhà ở số LK1-07/CKTTCNQSĐ-NO/NAM PHONG kí ngày 12/01/2022;

- Cam kết thoả thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất/nhà ở số LK1-08/CKTTCNQSĐ-NO/NAM PHONG kí ngày 12/01/2022;

Công ty TNHH chế biến hạt điều P phải trả cho ông Hoàng Minh C số tiền đã nhận tổng cộng là 2.090.500.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 12/01/2022 đến ngày 30/12/2022 là 402.546.674 đồng. Tổng cộng là **2.493.046.674** đồng *(Hai tỷ, bốn trăm chín mươi ba triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn sáu trăm bảy mươi bốn đồng)*. Hạn chót Công ty TNHH chế biến hạt điều P trả hết số tiền trên cho ông Hoàng Minh C là vào ngày 10/01/2023.

1.2. Hủy bỏ các cam kết giữa Công ty TNHH chế biến hạt điều P với ông Nguyễn Thanh T gồm:

- Cam kết thoả thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất/nhà ở số LK01-14/CKTTCNQSĐ-NO/NAM PHONG kí ngày 12/01/2022;

- Cam kết thoả thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất/nhà ở số LK05-4/CKTTCNQSĐ-NO/NAM PHONG kí ngày 12/01/2022;

Công ty TNHH chế biến hạt điều P phải trả cho ông Nguyễn Thanh T số tiền đã nhận tổng cộng là số tiền 1.404.537.000 đồng và tiền lãi đối với số tiền 802.593.000 đồng tính từ ngày 12/01/2022 đến ngày 30/12/2022 là 154.547.306 đồng và tiền lãi đối với số tiền 601.944.000 đồng tính từ ngày 24/3/2022 đến ngày 30/12/2022 là 91.928.887 đồng. Tổng cộng là **1.651.013.193** đồng *(Một tỷ, sáu trăm năm mươi mốt triệu không trăm mười ba ngàn, một trăm chín mươi ba đồng)*. Hạn chót Công ty TNHH chế biến hạt điều P trả hết số tiền trên cho ông Nguyễn Thanh T là vào ngày 10/01/2023.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Không đặt ra xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND TP.Đồng Xoài;*
- *CCTHA DS TP.Đồng Xoài;*
- *Lưu TA.*

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hoàng Long